



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 3004 /QĐ – VPCNCLQG
ngày 13 tháng 10 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia
/ of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Trung tâm kiểm định chất lượng đo lường và hiệu chuẩn**
Laboratory: **Quality Verification Center for Measurement and Calibration**

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Khảo sát**
Organization: **Survey Technology and Trading Joint Stock Company**

Số hiệu/ Code: **VILAS 323**

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực:
Field: **Đo lường - Hiệu chuẩn**
Measurement - Calibration

Người quản lý:
Laboratory manager: **Vũ Hải Đăng**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Kể từ ngày 13 / 10 / 2026 đến ngày 12 / 10 / 2031**

Địa chỉ/ Address: **159 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội**
159 Kham Thien street, Van Mieu - Quoc Tu Giam ward, Ha Noi

Địa điểm/Location: **159 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội**
159 Kham Thien street, Van Mieu - Quoc Tu Giam ward, Ha Noi

Điện thoại/ Tel: **02435.183.386**

E-mail: **info@sujcom.com**

Website: **Sujcom.com**

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED CALIBRATION***VILAS 323****Lĩnh vực hiệu chuẩn: Độ dài***Field of calibration: Length*

TT	Tên đại lượng hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measured quantities/ Equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC)⁽¹⁾ <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)⁽¹⁾</i>
1.	Máy thủy chuẩn <i>Levels</i>	Độ lệch chuẩn đo cao ⁽²⁾ / <i>Standard deviation height</i> $\geq 0,8 \text{ mm}$	SUJCOM-QTKT 01:2023 (Tham khảo/ <i>Ref.</i> ISO 17123-2:2001)	1,1 mm
2.	Máy kinh vĩ <i>Theodolites</i>	Độ chính xác đo góc <i>Accuracy of Angle</i> $\geq 1''$	SUJCOM-QTKT 03:2020 (Tham khảo/ <i>Ref.</i> ISO 17123-3:2001)	1,3''
3.	Máy toàn đạc điện tử <i>Total Stations</i>	Độ chính xác đo góc/ <i>Accuracy of Angle</i> $\geq 1''$	SUJCOM-QTKT 03:2020 (Tham khảo/ <i>Ref.</i> ISO 17123-3:2001)	1,3''
		Độ chính xác đo khoảng cách ⁽³⁾ / <i>Accuracy of Distance</i> $\geq (1,5 \text{ mm} + 2 \text{ ppm} \times D)$ [D]: mm	SUJCOM-QTKT 02:2020 (Tham khảo/ <i>Ref.</i> ISO 17123-4:2012)	1,3 mm
4.	Máy thu tín hiệu GNSS <i>GNSS Receiver</i>	Độ chính xác phương ngang/ <i>Accuracy of Horizontal</i> $\geq 8 \text{ mm} + 1 \text{ ppm RMS}$	SUJCOM-QTKT 04:2023 (Tham khảo/ <i>Ref.</i> ISO 17123-8:2015)	8,5 mm
		Độ chính xác phương đứng/ <i>Accuracy of Vertical</i> $\geq 15 \text{ mm} + 1 \text{ ppm RMS}$		9 mm

Chú thích/ Note:

- SUJCOM – QTKT xx:YYYY: Quy trình hiệu chuẩn nội bộ ban hành năm YYYY/ *In-house calibration procedure issued in YYYY*;

- ISO: Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế/ *International Organization for Standardization*;

- RMS: Giá trị trung bình bình phương/ *Root mean Square*;

- GNSS: Hệ thống vệ tinh định vị toàn cầu/ *Global Navigation Satellite System*;

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 323

(1): Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, dùng hệ số phủ $k=2$ và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor $k=2$ and expressed with maximum 2 significance digits;*

(2): Độ lệch chuẩn đo cao trên 01 km đo đi, đo về/ *Standard deviation for 01 km double-run levelling;*

(3): Thực hiện hiệu chuẩn trên khoảng cách $D \leq 150$ m/ *Calibration with distance $D \leq 150$ m.*

Trường hợp Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Khảo sát cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Khảo sát phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này. *It is mandatory for the Survey Technology and Trading Joint Stock Company that provides the calibration, testing of measuring instruments, measurement standard services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the services./.*

